

Long An, ngày 18 tháng 02 năm 2020

## ĐỀ ÁN

### **Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tỉnh Long An, giai đoạn 2020 – 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 470 /QĐ-UBND ngày 18 /02/2020 của UBND tỉnh)

## **I. THỰC TRẠNG ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG (GỌI TẮT LÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG (XKLD)), GIAI ĐOẠN 2011 - 2019**

### **1. Tình hình thực hiện**

Long An là một trong 13 tỉnh, thành thuộc khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, là một trong 08 tỉnh, thành của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Qui mô dân số 1.696.145 người, mỗi năm tăng dân số bình quân khoảng 20.000 - 22.000 người. Số người tham gia hoạt động kinh tế 929.148 người, chiếm tỷ lệ 54,77% dân số. Nhu cầu giải quyết việc làm hàng năm khoảng 40.000 đến 43.000 lao động.

Về cơ cấu lao động: Khu vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 40%; công nghiệp, xây dựng chiếm 31%; dịch vụ chiếm 29%. Số lao động làm việc trong khu vực nông nghiệp còn nhiều, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ lệ thấp. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị 3,5%. Hiện nay, tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt 70,28%, qua đào tạo nghề đạt 51,4%. Giải quyết việc làm bình quân cho 30.500 lao động/năm đạt 70% nhu cầu. Đây là vấn đề bức xúc, cần có nhiều giải pháp tạo việc làm mới cho người lao động (trong đó có XKLD), góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác XKLD được xem là một trong những giải pháp lớn trong thực hiện chương trình trọng điểm giải quyết việc làm - giảm nghèo ở địa phương, kết quả thực hiện XKLD từ 2011 - 2019 (*phụ lục đính kèm*).

### **2. Kết quả thực hiện về nguồn vốn ủy thác cho vay Quỹ Giải quyết việc làm**

Thực hiện Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm tỉnh đã thực hiện vay vốn để sản xuất, chăn nuôi, buôn bán, kinh doanh...nhằm hỗ trợ tạo việc làm, đặc biệt là giải quyết lao động nhàn rỗi tại nông thôn, tạo điều kiện mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, tín dụng đen.

- Tổng nguồn vốn cho vay: 132.339 triệu đồng, trong đó nguồn vốn Trung ương: 79.667 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách địa phương: 45.372 triệu đồng. Tổng doanh số cho vay đạt 465.908 triệu đồng với 35.757 lượt hộ vay vốn, tổng doanh số thu nợ đạt 393.655 triệu đồng, dư nợ cho vay đạt 118.810 triệu đồng với 3.773

khách hàng còn dư nợ. Nguồn vốn cho vay đã góp phần tạo và duy trì việc làm cho 60.313 lao động trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 19.586 triệu đồng, tổng doanh số cho vay: 25.819 triệu đồng với 842 lượt hộ vay vốn, tổng doanh số thu nợ: 9.069 triệu đồng, dư nợ cho vay đạt 18.619 triệu đồng với 502 khách hàng còn dư nợ, vốn tồn 967 triệu đồng do thu hồi chưa giải ngân. Nguồn vốn cho vay đã góp phần tạo và duy trì việc làm cho 842 lao động trên địa bàn tỉnh.

- Về nguồn vốn ngân sách huyện: 25.786 triệu đồng, tổng doanh số cho vay: 20.976 triệu đồng với 503 lượt hộ vay vốn, tổng doanh số thu nợ: 470 triệu đồng, dư nợ cho vay đạt 20.616 triệu đồng với 475 khách hàng còn dư nợ, vốn tồn 5.170 triệu đồng do thu hồi và nhận bổ sung vốn vào cuối tháng nên chưa giải ngân. Nguồn vốn cho vay đã góp phần tạo và duy trì việc làm cho 503 lao động trên địa bàn tỉnh.

### **3. Kết quả cho vay XKLD**

- Chương trình cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài được triển khai từ năm 2004 đến nay, tổng doanh số cho vay của chương trình đạt 9.775 triệu đồng, với 377 lượt người lao động được vay vốn đi làm việc ở nước ngoài. Doanh số thu nợ đạt 9.286 triệu đồng. Dư nợ đạt hơn 489 triệu đồng. Từ năm 2015 đến tháng 9/2019, tỉnh chỉ giải ngân cho 18 lượt lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với tổng doanh số cho vay đạt 791 triệu đồng. Nguồn vốn này chủ yếu từ Trung ương phân bổ, ngân sách tỉnh và các doanh nghiệp chưa có nguồn vốn tham gia cho vay XKLD.

- Đa đa số người lao động được vay vốn sau khi kết thúc hợp đồng xuất khẩu lao động, trở về nước đều có tích lũy thu nhập và hoàn trả vốn vay đúng hạn.

- Nguồn vốn vay đã hỗ trợ tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, có điều kiện gửi tiền về giúp gia đình có vốn để sản xuất, kinh doanh. Đồng thời bản thân người lao động cũng được nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ tay nghề, tác phong làm việc, nâng cao hiểu biết, tăng thu nhập cải thiện đời sống và thoát nghèo. Vốn đầu tư cho vay của chương trình được người dân đón nhận và đồng tình ủng hộ, góp phần đáng kể vào chương trình xóa đói giảm nghèo tại địa phương.

## **4. Đánh giá chung**

### **4.1. Thuận lợi**

Công tác XKLD những năm gần đây có chuyển biến tích cực. Số người đăng ký tham gia XKLD ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước. Đạt được kết quả trên, trước hết là có chủ trương đúng đắn của Tỉnh ủy, chỉ đạo của UBND tỉnh, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các doanh nghiệp XKLD, đặc biệt là người lao động đã có những nhận thức mới về vị trí, vai trò quan trọng của công tác XKLD đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương, từ đó người lao động quyết tâm và chủ động quan hệ với các doanh nghiệp để đi XKLD.

### **4.2. Một số khó khăn, hạn chế - nguyên nhân**

#### **4.2.1. Khó khăn - hạn chế**

Số lượng lao động tham gia XKLD còn khiêm tốn so với tiềm năng của lực lượng lao động và nhu cầu đi XKLD ở địa phương. Trình độ tay nghề, ngoại ngữ của người lao động còn thấp, khó tham gia vào thị trường lao động có yêu cầu cao. Người lao động tự quan hệ với công ty XKLD, sự tham gia của nhà nước mà trực tiếp là các

đơn vị dịch vụ công chưa nhiều. Công tác theo dõi, quản lý người lao động đi và về chưa chặt chẽ, chưa nắm được thông tin đầy đủ về thu nhập của người lao động và hoạt động của người đi XKLD sau khi về nước.

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ XKLD cho lao động thuộc nhóm 1 (hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình chính sách,...) theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/06/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm chưa thực hiện được.

#### **4.2.2. Nguyên nhân**

- Khách quan:

Nhận thức của các ngành, các cấp về XKLD chưa đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến công tác XKLD.

Thông tin về công tác XKLD còn ít, chưa thường xuyên và chưa đến với người lao động đầy đủ và tin cậy, người lao động chưa thật sự tin tưởng và mạnh dạn tham gia XKLD. Thông tin thị trường lao động ở một số nước có điều kiện làm việc tốt chưa kịp thời, đầy đủ.

Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến XKLD còn hạn chế, nhận thức của một bộ phận người lao động hiểu chưa đúng về XKLD, dư luận về những mặt tiêu cực của XKLD, ảnh hưởng đến tâm lý người lao động có nhu cầu đi XKLD.

Chính sách hỗ trợ chưa tạo điều kiện và khuyến khích cho người lao động tham gia XKLD; về cơ chế cho vay ở các Ngân hàng chưa tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia XKLD, nhất là những hộ khó khăn về kinh tế không thuộc đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ bị thu hồi đất, không có giấy tờ nhà đất thế chấp nên khó tiếp cận nguồn vốn tham gia XKLD; chính sách hỗ trợ học phí, học nghề, ngoại ngữ, chi phí xuất cảnh chưa tạo điều kiện cho người lao động tham gia XKLD. Nguồn lực đầu tư cho công tác XKLD còn thấp.

Số lao động thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ lao động mất đất đi xuất khẩu lao động ít do trình độ học vấn thấp, kinh tế khó khăn không có tài sản thế chấp để vay thêm ngoài phần vay ưu đãi tín chấp.

Chưa có doanh nghiệp trực tiếp làm công tác XKLD trên địa bàn nên thiếu đầu mối triển khai, nắm bắt thị trường lao động; công tác điều hành XKLD gặp nhiều khó khăn, chưa kiểm soát được hoạt động XKLD và xử lý rủi ro xảy ra (nếu có).

Các doanh nghiệp thực hiện chưa tốt công tác thông tin, báo cáo kết quả tuyển lao động, số lao động về nước trước thời hạn hoặc bỏ trốn, chưa chủ động liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về lao động thông tin phản hồi về địa phương có giải pháp giúp đỡ, tạo việc làm mới cho người lao động, hoặc cùng với gia đình liên hệ, vận động, khuyên nhủ người lao động thực hiện pháp luật của nước sở tại, trở lại làm việc bình thường.

- Chủ quan:

Về phía người lao động, sự hiểu biết pháp luật lao động, tác phong làm việc, trình độ ngoại ngữ, tay nghề thấp nhưng muốn đi làm việc ở các nước có thu nhập cao. Người lao động có sự lựa chọn, so sánh làm việc trong nước, ngoài nước. Các khoản chi phí phải trả lớn, người lao động còn e ngại khi tham gia XKLD.

## **II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG TỈNH LONG AN, GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

### **1. Sự cần thiết xây dựng Đề án đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025 (gọi tắt là Đề án XKLD)**

Vấn đề giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người dân được Đảng, Nhà nước xác định trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. XKLD là hoạt động góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động, tăng nguồn thu ngoại tệ cho đất nước, giảm tỷ lệ thất nghiệp và nhiều lợi ích kinh tế khác, người lao động sẽ được đào tạo, tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến, cơ chế quản lý hiện đại, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ, tay nghề, tích lũy được nhiều kinh nghiệm và một phần vốn đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm sau khi về nước. XKLD cũng tạo điều kiện thay đổi đời sống của người dân, nhiều người từ nghèo trở nên khá giả, nhiều người trở về nước đã trở thành các nhà đầu tư, thành lập doanh nghiệp, tạo nhiều việc làm cho lao động địa phương. XKLD được coi là ngành kinh tế đối ngoại mang lại nhiều lợi ích kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Cùng với cả nước thì tỉnh cũng đã và đang chú trọng đến XKLD để góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao đời sống của người dân.

Tuy nhiên, trong thời gian qua người lao động tham gia XKLD còn ít, do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng nhất là do chưa có chính sách hỗ trợ tạo điều kiện và khuyến khích người lao động tham gia XKLD, đặc biệt là chính sách hỗ trợ về vốn để đóng các khoản phí tư vấn, học phí: Đào tạo nghề, học ngoại ngữ, giáo dục định hướng; chi phí: Khám sức khỏe, làm hộ chiếu, tiền ăn trong thời gian học, phí môi giới đóng cho các công ty XKLD, tiền mua vé máy bay...v.v từ đó, rất nhiều người lao động có nhu cầu XKLD nhưng không thể đi được vì không có vốn hoặc thiếu vốn, đang rất cần sự hỗ trợ cho vay thêm từ ngân sách địa phương.

Để tạo điều kiện cho người lao động trong tỉnh tham gia XKLD, có cơ hội tăng thu nhập cải thiện đời sống gia đình, vươn lên thoát nghèo bền vững, trong điều kiện Ngân sách Trung ương chỉ cho người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ và có đủ tài sản đảm bảo theo quy định, ngân sách tỉnh cần hỗ trợ thêm cho người lao động thuộc diện Ngân sách Trung ương hỗ trợ nhưng không có tài sản hoặc có tài sản nhưng không đủ đảm bảo vay vốn; những đối tượng khó khăn khác không thuộc đối tượng được hỗ trợ từ nguồn vốn Trung ương cũng được vay vốn tham gia XKLD từ nguồn ngân sách tỉnh.

Xuất phát từ yêu cầu trên, việc xây dựng và triển khai Đề án XKLD tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025 là rất cần thiết, nhằm hỗ trợ kinh phí cho người lao động có nhu cầu đi XKLD, tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội đi XKLD, tăng thu nhập cải thiện đời sống gia đình.

## **2. Cơ sở pháp lý để xây dựng Đề án**

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29/11/2006;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013;

- Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Long An.

- Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025.

- Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025.

## **III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**1. Tên Đề án:** Đề án đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tỉnh Long An, giai đoạn 2020 - 2025

### **2. Quan điểm**

Việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài cần quán triệt các quan điểm sau:

- Tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài, nhằm khai thác tốt tiềm năng lao động của địa phương, là một trong những giải pháp quan trọng góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập để nâng cao chất lượng cuộc sống. Cần xác định đây là một nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải gắn liền với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, phải đặt chất lượng lên hàng đầu, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện Đề án đạt kết quả và hiệu quả cao nhất. Khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thời gian qua, tránh tư tưởng bao cấp, ỷ lại của người lao động; không chạy theo số lượng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài bằng mọi giá; phải có sự tham gia đóng góp từ phía gia đình và bản thân người lao động.

- Lao động ở nước ngoài tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ tay nghề, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật cho người lao động; góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động. Vì vậy, phải chọn người có phẩm chất đạo đức, sức khỏe tốt; có ý chí vượt khó; có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề, ngoại ngữ phù hợp. Chủ động tạo nguồn lao động có chất lượng, gắn dạy nghề với XKLD để đáp ứng nhu cầu của thị trường ngoài nước và giúp người lao động có thu nhập cao.

- Tuyển chọn và đưa được lao động làm việc ở nhiều thị trường đa dạng, nhất là thị trường có điều kiện lao động tốt, thu nhập cao. Tạo cơ hội cho người lao động tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học đi làm việc ở nước ngoài; hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có được việc làm ổn định, tăng thu nhập cải thiện đời sống.

- Trong XKLD cần chọn các doanh nghiệp có uy tín, có độ tin cậy cao, có trách nhiệm để liên kết chặt chẽ, không để sai sót, gây ảnh hưởng đến người lao động; các doanh nghiệp XKLD cần lựa chọn thị trường lao động đảm bảo có điều kiện lao động tốt, thu nhập cao; ngành nghề đưa đi cần cân nhắc, lựa chọn theo yêu cầu ở từng thời điểm (trừ các ngành nghề và công việc, khu vực cấm theo danh mục được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành).

- Người đi XKLD và gia đình phải có trách nhiệm bảo đảm sẽ thực hiện tốt các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước sở tại; cam kết trả nợ vay Ngân hàng đúng hạn (nếu có) và các cam kết trong hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài.

### **3. Mục tiêu**

#### **3.1. Mục tiêu chung**

Quán triệt thông suốt và nhất quán trong hệ thống chính trị và ngoài xã hội công tác XKLD, từng bước vực dậy và duy trì phong trào đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động, thu hút ngoại tệ, góp phần giảm nghèo bền vững và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, tạo nguồn lao động có trình độ kỹ năng nghề, biết ngoại ngữ, có sức khỏe, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp tham gia XKLD, nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập.

Đảm bảo thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ bị thu hồi đất nông nghiệp và người lao động là người dân tộc thiểu số theo quy định của Trung ương, người lao động thuộc hộ cận nghèo, người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng; người lao động thuộc hộ khó khăn về kinh tế; bộ đội, công an phục viên, xuất ngũ tham gia XKLD.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu năm 2020 đưa khoảng 500 người, từ năm 2021- 2025 mỗi năm đưa 1.000 lao động đi XKLD. Chỉ tiêu kế hoạch từng năm cụ thể:

- Năm 2020 phần đầu đưa 500 lao động.

- Năm 2021 - 2025 mỗi năm phần đầu đưa 1.000 lao động trở lên.

### 4. Đối tượng và chính sách hỗ trợ tín dụng

Thực hiện theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025.

### 5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Long An theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm của tỉnh.

- Nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Long An.

### 6. Các giải pháp chủ yếu

#### 6.1. Nâng cao công tác tuyên truyền

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động, giáo dục sâu rộng tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của cấp ủy, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là lực lượng thanh niên chưa tìm được việc làm, bộ đội xuất ngũ, học sinh tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề tham gia XKLD, góp phần tạo được sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình hưởng ứng của toàn xã hội trong việc triển khai thực hiện Đề án.

#### 6.2. Về tài chính: Nhu cầu kinh phí giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

Chỉ tiêu Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Số lao động đi làm việc ở nước ngoài (người)	500	1000	1000	1000	1000	1000
Dự báo số lao động có nhu cầu vay vốn (người)	400	500	500	500	500	500
Dự báo nhu cầu vốn (tỷ đồng)	60	75	75	75	75	75
Vốn thu hồi (tỷ đồng)	0	30	60	75	75	75
Ngân sách tỉnh cấp	6	7.5	7.5	7.5	7.5	7.5

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024</b>	<b>2025</b>
<b>Năm</b>						
tối thiểu hàng năm (tỷ đồng)						

*Ghi chú: Dự báo số người có nhu cầu vay vốn hàng năm khoảng 50% số người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; riêng 2020 tỷ lệ này là 80%.*

### **6.3. Đào tạo nâng cao chất lượng lao động**

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, cập nhật xây dựng chương trình, giáo trình tiên tiến, phù hợp, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nhất là đào tạo nghề có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tạo nguồn lao động cung ứng theo nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp tham gia XKLD, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập.

### **6.4. Nâng cao trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương**

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương liên quan thường xuyên theo dõi, phối hợp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án. Phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu XKLD hàng năm, kịp thời khuyến khích, động viên và khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu có thành tích.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chọn 01 đơn vị làm cầu nối giữa người lao động với doanh nghiệp có chức năng XKLD, tăng cường hoạt động mở rộng quan hệ tìm kiếm, chọn lọc đối tác tin cậy, đảm bảo XKLD chất lượng, hiệu quả, đúng quy định; đẩy mạnh liên kết đào tạo giáo dục định hướng, tư vấn, tuyển chọn lao động có chất lượng tốt, hạn chế thấp nhất lao động về nước trước thời hạn, chú trọng giáo dục pháp luật cho người lao động hiểu rõ về nghĩa vụ và quyền lợi, chấp hành pháp luật, phong tục tập quán của nước sở tại; chấp hành nội quy nơi làm việc, nơi ở; về thời gian làm việc, thời gian nghỉ; công việc làm, tiền lương tối thiểu, tiền lương làm thêm giờ...trường hợp có xảy ra tranh chấp, bồi thường hợp đồng, có trách nhiệm đàm phán làm rõ với doanh nghiệp XKLD giải quyết thỏa đáng, đúng pháp luật đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người lao động.

### **6.5. Nâng cao trách nhiệm cá nhân, gia đình có người đi XKLD**

Gia đình và người lao động phải cam kết thực hiện đúng hợp đồng đã ký, mọi sai phạm, bội tín phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bị xử lý theo quy định hiện hành. Trường hợp về nước trước thời hạn, người lao động phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi chi phí, thiệt hại gây ra (trừ lý do khách quan có cơ sở pháp lý chứng minh được gia hạn nợ vay) tránh làm tổn hại đến uy tín của người lao động và của quốc gia. Trường hợp bỏ trốn (cư trú bất hợp pháp) gia đình có trách nhiệm liên hệ người lao động tôn trọng pháp luật nước sở tại, không để bị bắt giữ, trục xuất, ảnh hưởng đến chính sách XKLD.

Cá nhân đi XKLD có trách nhiệm mở tài khoản tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện hoặc tại Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Long An để thuận lợi trong việc giao dịch, chuyển tiền.

### **6.6. Phương án giải quyết khi gặp vấn đề rủi ro**

#### **6.6.1. Một số rủi ro có thể xảy ra**



- Từ phía chủ sử dụng lao động: Thực hiện không đúng cam kết như hợp đồng đã ký với người lao động; ngược đãi, đối xử không tốt, xâm hại quyền lợi đối với người lao động.

- Từ phía người lao động: Về nước trước hạn, không có khả năng chi trả các khoản vay, nợ; tự ý bỏ trốn, ra ngoài làm việc bất hợp pháp, không gửi tiền hàng tháng về cho người thân để trả nợ vốn vay theo hợp đồng đã ký.

- Yếu tố khách quan: Người lao động bị nạn do thiên tai, hỏa hoạn... và các rủi ro phát sinh khác.

### **6.6.2. Phương án xử lý rủi ro**

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng quy chế phối hợp triển khai thực hiện Đề án và quy chế phối hợp xử lý rủi ro khi người lao động đang làm việc ở nước ngoài, trình UBND tỉnh ban hành.

## **7. Hiệu quả**

### **7.1. Hiệu quả kinh tế (ước tính của năm 2020)**

- Thu nhập của một lao động xuất khẩu bình quân là 1000 USD/tháng.
- Thời gian làm việc của một lao động bình quân là 36 tháng (03 năm).
- Tổng thu nhập của 500 lao động ước tính trung bình là:

$1000 \text{ USD} \times 36 \text{ tháng} \times 500 \text{ người} = 18.400.000 \text{ USD}$  (tương đương 396.000.000.000 đồng).

- Ước tính chi phí cá nhân cho người lao động bằng 50% thu nhập, như vậy còn lại 50% tiết kiệm gửi về cho gia đình (trung bình khoảng 198.000.000.000 đồng).

### **7.2. Hiệu quả xã hội**

XKLD có thể xem là một giải pháp quan trọng, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp, hiện đại, đào tạo người lao động tác phong công nghiệp, trình độ tay nghề, ngoại ngữ, có ý thức tổ chức kỷ luật, có điều kiện tạo việc làm và tăng thu nhập, nâng dần mức sống của người dân, giảm nghèo, đóng góp cho xã hội sau khi trở về nước.

XKLD đạt được kết quả tốt sẽ kích thích người lao động nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn kỹ thuật, tác phong công nghiệp tham gia thị trường lao động có chất lượng, giải quyết ổn định việc làm.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án các cấp**

Để triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả cần phải thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án. Cơ cấu thành viên Ban Chỉ đạo gồm:

- Ban Chỉ đạo tỉnh:
  - + Đồng chí Chủ tịch hoặc đồng chí Phó Chủ tịch UBND phụ trách khối văn hóa - xã hội làm Trưởng ban.
  - + Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban Thường trực.

+ Thành viên Ban Chỉ đạo: Mời Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn; các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Công an tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Long An, Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An.

+ Ban Chỉ đạo có Tổ chuyên viên giúp việc để giúp Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng quy chế làm việc và phân công cụ thể trách nhiệm cho thành viên và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban Chỉ đạo phân công.

- Ban chỉ đạo cấp huyện: Cơ cấu thành phần theo thành phần của tỉnh và theo thực tế của từng địa phương cơ cấu các ngành thành viên có liên quan.

## **2. Trách nhiệm của các sở, ngành, đoàn thể tỉnh**

### **2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ban chỉ đạo và UBND tỉnh giao chỉ tiêu cụ thể cho từng địa phương, xem đây là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong việc đánh giá khen thưởng cuối năm của địa phương. Tuyên truyền sâu rộng trong hệ thống chính trị và đến các tầng lớp nhân dân về công tác XKLD của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Long An và các đơn vị có liên quan:

+ Hướng dẫn cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài; hướng dẫn các quy định về vốn vay, các quy định ràng buộc đối tượng vay vốn, quy chế xử lý rủi ro khi vay vốn và các vấn đề liên quan đến tài chính của Đề án.

+ Xây dựng kế hoạch vốn vay trình UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo từng năm.

+ Có kế hoạch huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp hỗ trợ cho người lao động vay đi XKLD.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng quy chế quản lý người lao động tham gia XKLD của tỉnh; xử lý rủi ro (nếu có), thẩm định, lựa chọn các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, uy tín, năng lực để phối hợp tuyển chọn, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, chú ý vào thị trường lao động có tiềm năng của Nhật Bản và Hàn Quốc, phù hợp nhu cầu của người lao động trong tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện Đề án trên đại bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ Việc làm Long An (đơn vị trực thuộc Sở) chịu trách nhiệm làm đầu mối thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn cơ quan, đơn vị, tổ chức địa phương và người lao động thực hiện lập hồ sơ thủ tục thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ; trách nhiệm xác nhận hồ sơ vay vốn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tăng cường chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có chức năng XKLD, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm (vào ngày 25 tháng cuối quý); báo cáo Trung ương và UBND tỉnh đột xuất theo yêu cầu. Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

## **2.2. Sở Thông tin và Truyền thông**

Hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án XKLD của tỉnh; mục đích, ý nghĩa, chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về công tác XKLD (tài liệu do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp) để người lao động biết, tạo bước chuyển biến mới về nhận thức và nâng cao trách nhiệm các ngành, các cấp trong việc thực hiện công tác XKLD.

## **2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tham gia giáo dục nghề nghiệp; tạo nguồn lao động tham gia thị trường lao động và XKLD.

## **2.4. Công an tỉnh**

Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động làm thủ tục xuất cảnh, theo dõi phát hiện và xử lý các đối tượng tiêu cực, lừa đảo gây thiệt hại cho người lao động tham gia XKLD. Phối hợp với các ngành chức năng thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có tuyển dụng lao động tại địa phương đưa người tham gia XKLD.

## **2.5. Sở Tài chính**

Hàng năm, tùy theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

## **2.6. Sở Ngoại vụ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xử lý các rủi ro và hỗ trợ các vấn đề phát sinh khi người lao động sinh sống và làm việc ở nước ngoài.

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền về công tác XKLD, cung cấp thông tin và mở rộng thị trường XKLD ở các nước có điều kiện lao động tốt, thu nhập cao. Mở rộng quan hệ với các đối tác, các nghiệp đoàn, các công ty sản xuất ở nước ngoài mở rộng hợp tác đưa lao động sang làm việc.

## **2.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Đề án (nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Long An).

## **2.8. Ngân hàng Chính sách Xã hội - Chi nhánh tỉnh Long An**

- Hàng năm, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch vốn vay trình UBND tỉnh và Ngân hàng Chính sách xã hội phân bổ vốn vay theo quy định của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện chính sách cho vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; theo dõi, kiểm tra, thực hiện việc cho vay vốn; có kế hoạch thu hồi vốn đến hạn và xử lý nợ quá hạn trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn và thông báo các thủ tục vay vốn, lãi suất, thời gian thu hồi vốn vay theo đúng quy định của Nhà nước; đề xuất biện pháp xử lý nợ, lãi vay đối với các trường hợp gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan.

- Báo cáo kết quả sử dụng nguồn vốn ủy thác theo định kỳ hàng tháng, quý và năm cho UBND tỉnh, đồng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để theo dõi, quản lý.

## **2.9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Đẩy mạnh tuyên truyền đề án XKLD cho đối tượng quân nhân đang tham gia nghĩa vụ quân sự chuẩn bị ra quân của tỉnh; chỉ đạo cơ quan quân sự cấp huyện hướng dẫn Hội đồng nghĩa vụ quân sự các xã, phường, thị trấn lập kế hoạch, cân đối đủ số lượng thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự hàng năm, số thanh niên còn lại nếu đạt các điều kiện vận động tham gia XKLD, xem xét giải quyết kịp thời việc chứng nhận hồ sơ lý lịch cho lực lượng này.

## **2.10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh**

Tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng Đề án XKLD của tỉnh.

## **2.11. Trung tâm Dịch vụ Việc làm Long An**

- Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp đã được thẩm định đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để thực hiện đưa lao động sang nước ngoài làm việc để tuyển người lao động tham gia XKLD. Phối hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, tổ chức đăng ký, phân loại, tuyển chọn, đào tạo giáo dục định hướng đảm bảo chất lượng lao động. Hướng dẫn các thủ tục, hồ sơ cho người lao động; thông báo rõ các khoản chi phí, tiền lương, điều kiện làm việc, điều kiện ăn, ở cho người lao động đăng ký tham gia XKLD.

- Phối hợp với các địa phương xây dựng kế hoạch tuyển chọn lao động và đào tạo nghề, tạo nguồn cung ứng cho các doanh nghiệp XKLD; thường xuyên theo dõi, quản lý chặt chẽ tình hình lao động đi xuất khẩu lao động.

- Phối hợp với các doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo dõi, cập nhật tình hình về người lao động trong thời gian làm việc; yêu cầu các doanh nghiệp phối hợp với đơn vị sử dụng lao động ở nước ngoài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong suốt thời gian ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động để quản lý và trợ giúp, hỗ trợ người lao động trước, trong và sau thời gian làm việc ở nước ngoài.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn người lao động đề nghị vay vốn, thẩm định bước đầu trước khi chuyển sang NHCSXH chi nhánh Long An cho vay vốn. Phối hợp với UBND cấp xã đôn đốc, nhắc nhở người lao động thanh toán các khoản tiền vay và hỗ trợ Ngân hàng Chính sách xã hội thu hồi vốn vay.

- Báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo theo quy định. Báo cáo đột xuất số lao động

về nước trước hạn về thường trực Ban Chỉ đạo, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Long An, Công an tỉnh và Ban Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố nơi có người lao động tham gia.

## **2.12. Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An**

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền Đề án XKLD. Xây dựng nội dung, chương trình đa dạng, phong phú và sáng tạo về nội dung và hình thức tuyên truyền, tạo sự chú ý cho người lao động tích cực tham gia XKLD.

Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông về mục đích, ý nghĩa, chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về công tác XKLD đến người lao động biết, tạo bước chuyển biến mới về nhận thức và nâng cao trách nhiệm các ngành, các cấp trong việc thực hiện công tác XKLD.

## **3. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu XKLD cho cấp xã, gắn nhiệm vụ XKLD vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm và là chỉ tiêu quan trọng trong việc đánh giá khen thưởng cuối năm của địa phương.

- Chỉ đạo phòng, ban chức năng cấp huyện, UBND cấp xã:

+ Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách về XKLD đến các tầng lớp nhân dân, cũng như về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

+ Chủ động và phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Long An và các doanh nghiệp XKLD xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn, tuyển chọn lao động đảm bảo theo yêu cầu; xem xét xác nhận hồ sơ vay tín chấp cho người lao động được vay thuộc đối tượng ưu tiên và các đối tượng khó khăn về kinh tế theo thông báo trúng tuyển và giấy xác nhận của doanh nghiệp XKLD; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Long An đôn đốc thu hồi nợ vay; hỗ trợ, tạo việc làm cho lao động sau khi hoàn thành hợp đồng về nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động XKLD, theo dõi hoạt động của các doanh nghiệp XKLD trên địa bàn. Chọn tập thể, cá nhân có thành tích tốt, kịp thời động viên, khen thưởng, nêu gương điển hình, tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm công tác XKLD ở địa phương.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thực hiện các nội dung sau:

+ Xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu cụ thể cho từng ấp, khu phố lựa chọn, vận động người lao động tham gia XKLD. Xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và làm tiêu chí đánh giá khen thưởng cá nhân và tập thể.

+ Chịu trách nhiệm xác nhận hồ sơ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn; kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

+ Đề xuất ý kiến xử lý rủi ro của người vay vốn; định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện để tổng hợp, báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo theo quy định.

Trên đây là Đề án đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025 của UBND tỉnh, yêu cầu lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Cần**

## Phụ lục

Năm	Tổng số	Thị trường				
		Nhật Bản	Hàn Quốc	Đài Loan	Malaysia	Nước khác
2011	40	2	36	2		
2012	21	1	15	5		
2013	21	15		4	2	
2014	54	40	2	7	4	1
2015	129	90	7	30		2
2016	168	140	12	15		1
2017	179	148	4	25		2
2018	123	100	9	10		4
2019	479	426	7	46		0
<b>Tổng cộng</b>	<b>1214</b>	<b>962</b>	<b>92</b>	<b>144</b>	<b>6</b>	<b>10</b>